

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-PT
Ngày: 29 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình
- Các Thẩm phán:* Ông Đặng Ngọc Bình
Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 215/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Phương Th do có kháng cáo của bị cáo Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2018/HS-ST ngày 16/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1993 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: số 121/2 La Sơn Phu Tử, phường 6, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; chồng (đã ly hôn): Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992; có 01 con sinh ngày 14-02-2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09-02-2015 bị công an Phường 2, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Bị bắt tạm giữ từ ngày 04-12-2017 đến ngày 13-12-2017 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn S và luật sư Thái Văn Ch – Hãng luật NG thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Luật sư S có mặt; luật sư Ch vắng mặt.

Người làm chứng:

- Nguyễn Thành C, sinh năm 1964. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình – Bộ Công an. Có mặt.

- Nguyễn Thành L, sinh năm 1987; nơi ĐKNKTT: Khu phố 4, phường Mỹ Bình, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: Nguyễn Đình Chiểu, Phường 9, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Lê C1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 4, Đa Minh, Phường 5, thành phố ĐL. Vắng mặt.

- Nguyễn Hữu C2, sinh năm 1993; nơi ĐKNKTT: 36C Hồ Tùng Mậu, Phường 3, thành phố ĐL; nơi cư trú: 1 Lương Thế Vinh, Phường 3, thành phố ĐL. Có mặt.

- Nguyễn Thành T3, sinh năm 1993; nơi cư trú: 54 Kim Đồng, Phường 6, thành phố ĐL. (Đã chết)

Người chứng kiến:

- Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; nơi cư trú: 121/2 La Sơn Phu Tử, Phường 6, thành phố ĐL. Có mặt.

- Nguyễn Thị Bích Ph, sinh năm 1990; nơi cư trú: 121/2 La Sơn Phu Tử, Phường 6, thành phố ĐL. Có mặt.

- Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1995; nơi cư trú: 36 tổ 4 Thái Phiên, Phường 12, thành phố ĐL. Có mặt.

- Dương Quý T2, sinh năm 1998; nơi cư trú: 20B Yết Kiêu, Phường 6, thành phố ĐL. Vắng mặt.

Điều tra viên:

- Ông Phạm Văn T4 – Phòng PC04 Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Ông Nhữ Văn D – Phòng PC04 Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Ông Võ Tiến Ph – Phòng PC04 Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Ông Trần Thanh L2 – Phòng PC04 Công an tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Ông Phạm Thành Nh – Công an Phường 6, thành phố ĐL (hiện nay công tác tại Phòng PC 05 Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL: Ông Phan Minh Tr. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Th và bị cáo C có mối quan hệ là cha con ruột. Từ tháng 9 năm 2017 đến ngày 04-12-2017, bị cáo Th mua ma túy đá của một người tên B (*không rõ nhân thân lai lịch*) nhiều lần, mỗi lần mua từ 10 đến 20 gói ma túy, mỗi gói ma túy B bán cho bị cáo Th với giá 100.000đ/gói; sau đó bị cáo Th bán lại với giá 200.000đ/gói để kiếm lời. Đến giữa tháng 11-2017, bị cáo Th chỉ nơi cất giấu ma túy trong nhà cho bị cáo C biết và bàn bạc với bị cáo C “*khi bị cáo Th đi vắng, nếu có ai đến mua ma túy thì bị cáo C trực tiếp bán ma túy hoặc bị cáo Th gọi điện thoại yêu cầu bị cáo C bán ma túy cho con nghiện*”. Số tiền thu được từ việc bán ma túy bị cáo C giao lại cho bị cáo Th, sau đó tùy thuộc vào số lượng ma túy bán được, bị cáo Th trả công cho bị cáo C từ 50.000đ đến 200.000đ.

Khoảng 20 giờ ngày 04-12-2017 khi bị cáo Th và bị cáo C đang ở nhà tại số 121/2 La Sơn Phu Tử, Phường 6, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng thì bị Cơ quan công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra phát hiện quả tang bị cáo Th và bị cáo C đang cất giấu 20 gói ma túy đá tại góc tường bên trái cửa ra vào; 02 gói ma túy đá tại góc tường bên phải cửa ra vào.

Vật chứng thu giữ: 22 gói tinh thể màu trắng được hàn kín trong bao nylon được niêm phong; 01 cân tiểu ly hiệu MINI-333 đã qua sử dụng; một điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng có gắn sim số 0918400288; một điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh không gắn sim; một điện thoại di động hiệu LG màu đen có gắn sim số 0978867974; số tiền 1.100.000đ.

Tại Bản kết luận giám định số 286/GĐ-PC54 ngày 06-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 22 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9282 gam, loại Methamphetamine; Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra đã xác minh làm rõ từ giữa tháng 11-2017 đến ngày 04-12-2017 bị cáo C đã bán ma túy cho 04 người cụ thể như sau:

- Bán cho Nguyễn Thành L (*sinh 1987, HKTT Phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận*) 04-05 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ;
- Bán cho Lê C1 (*sinh 1981, HKTT 4 Đa Minh, phường 5, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng*) 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ;
- Bán cho Nguyễn Hữu C2 (*sinh 1993, HKTT: 36C Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng*) 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ;

- Bán cho Nguyễn Thành T3 (sinh 1993, HKTT: 54 Kim Đồng, phường 6, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng) 04-05 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ;

Bản án số 63/2018/HS-ST ngày 16-5-2018 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Phương Th, bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; các điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Phương Th 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 04-12-2017 đến ngày 13-12-2017 vào thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Phương Th số tiền 5.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành C 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04-12-2017. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thành C số tiền 5.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, án phí; tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29-5-2018 bị cáo Nguyễn Thị Phương Th kháng cáo như án sơ thẩm quy kết.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 85/2018/HS-PT ngày 25-10-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng tuyên hủy bản án sơ thẩm do vi phạm tố tụng và giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố ĐL xét xử lại theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 17-9-2020 Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 15/2020/KN-HS đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 85/2018/HS-PT ngày 25-10-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 65/2020/HS-GĐT ngày 23-11-2020 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm và hủy toàn bộ Bản án hình sự phúc thẩm số 85/2018/HS-PT ngày 25-10-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo Th giữ nguyên kháng cáo cho rằng không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Luật sư S: Giữ nguyên ý kiến như Bản phát biểu ghi ngày 26/4/2021 gửi đến Tòa án. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, vi phạm về vật chứng và có dấu hiệu oan cho bị cáo Th. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã khám xét nhà riêng của gia đình bị cáo Th chứ không phải bắt quả tang bị cáo Th, bị cáo C mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng nghi là ma túy đã vi phạm Điều 75 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003. Số lượng ma túy thiếu 0,1242g sau giám định. 03 điện thoại thu giữ của 2 bị cáo không được niêm phong, không lập biên bản kiểm tra điện thoại để làm rõ cuộc gọi đi, đến, nội dung tin nhắn giữa Th, C và B, bỏ lọt tội phạm B. Có dấu hiệu tạo dựng biên bản đối chất giữa bị cáo Th với bị cáo C. Lời khai người làm chứng cũng nhiều mâu thuẫn. Không có chứng cứ xác định Th mua ma túy rồi thuê ông Nguyễn Thành C bán ma túy. Vì các căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 9-2017 đến ngày 04-12-2017, bị cáo Th mua ma túy đá của một người tên B (*không rõ nhân thân lai lịch*) nhiều lần, mỗi lần mua từ 10 đến 20 gói ma túy, với giá 100.000đ/gói; sau đó bị cáo Th bán lại với giá 200.000đ/gói để kiếm lời. Kể từ giữa tháng 11-2017, bị cáo Th chỉ nơi cất giấu ma túy trong nhà cho bị cáo C biết và bàn bạc với bị cáo C “*khi bị cáo Th đi vắng, nếu có ai đến mua ma túy thì bị cáo C trực tiếp bán ma túy hoặc bị cáo Th gọi điện thoại yêu cầu bị cáo C bán ma túy cho con nghiện*”. Số tiền thu được từ việc bán ma túy bị cáo C giao lại cho bị cáo Th, sau đó tùy thuộc vào số lượng ma túy bán được, bị cáo Th trả công cho bị cáo C từ 50.000đ đến 200.000đ. Khoảng 20 giờ ngày 04-12-2017 tại nhà của bị cáo C số 121/2 La Sơn Phu Tử, phường 6, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Cơ quan công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra phát hiện quả tang bị cáo Th, bị cáo C cất giấu 22 gói ma túy đá. Theo kết luận giám định thì mẫu tinh thể đựng trong 22 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9282 gam, loại Methamphetamine. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo Th cho rằng bị oan và không mua bán ma túy.

Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra, truy tố và ngay tại phiên tòa sơ thẩm ngày 16-5-2018, bị cáo Th đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không kêu oan hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

Đồng thời, căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang, bản tường trình, biên bản đối chất giữa bị cáo Th và bị cáo C đã khẳng định bị cáo Th là người chủ mưu khi chủ động dùng tiền đi mua ma túy với số lượng lớn mang về cất giấu trong nhà, ấn định giá bán và chủ động bàn bạc với bị cáo C về nơi cất giấu và phương thức bán ma túy cho người nghiện. Bị cáo biết rõ chất ma túy là chất bị nhà nước cấm lưu hành. Song với ý thức tư lợi, coi thường pháp luật nên bị cáo thực hiện hành vi mua bán chất ma túy nhằm kiếm lời. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn tại địa phương.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh việc bị cáo bị oan, vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Phương Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Phương Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; các điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Phương Th 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 04-12-2017 đến ngày 13-12-2017 vào thời gian chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Phương Th số tiền 5.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Phương Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp. ĐL (02);
- VKSND Tp. ĐL (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp. ĐL (01);
- THAHS CA Tp. ĐL (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Luật sư (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bình